

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2023/HSST
Ngày: 21-3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều – Giáo viên hưu trí.

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/HSST-QĐ ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

PHẠM HOÀNG T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2006 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Kp TC, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; **Con** ông Phạm Thanh T, sinh năm 1978 và con bà Phạm Thị B, sinh năm 1984; vợ, con: Không có; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1978; bà Phạm Thị B, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Tổ 4, Kp TC, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (ông T có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Bị hại: Trần Bảo T, sinh ngày 08/7/2008; địa chỉ: kp M, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước; (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Bảo T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: kp M, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước; (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Duy T, sinh năm 2002; địa chỉ: Xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương; (Có

đơn xin vắng mặt)

Phạm T, sinh năm 1986; địa chỉ: xã Tr, B, Bình Dương. (Có đơn xin vắng mặt)

Hoàng Trọng M, sinh năm 1984; địa chỉ: Kp 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25 tháng 10 năm 2022, PHẠM HOÀNG T điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe tại tổ 6, khu phố TC, phường T thì gặp bạn là anh Trần Bảo T (sinh ngày 08 tháng 7 năm 2008) đang sửa xe mô tô tại đây. Lúc này, Hoàng T nhìn thấy anh Bảo T để điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64Gb trên bàn trong tiệm sửa xe nên lấy trộm điện thoại di động cất giấu trên cột rào cạnh bờ tường tiệm sửa xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2022, Hoàng T đến tiệm sửa xe lấy điện thoại di động đã lấy trộm của Bảo T đem về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng T gọi cho anh Nguyễn Duy T đến cơ sở kinh doanh dịch vụ internet tại xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương, tại đây, Hoàng T nói dối là điện thoại của mẹ Hoàng T mới mua cho, Hoàng T cài mật khẩu nhưng đã quên nên không mở được. Hoàng T nhờ Nguyễn Duy T đi mở khóa giúp. Tin lời, Tiến mang điện thoại di động đến cửa hàng kinh doanh, sửa chữa điện thoại di động “Nam Phát” của anh Phạm T làm chủ tại tổ 10, ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng mở khóa. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Hoàng T và Tiến đến cửa hàng “Nam Phát” lấy điện thoại di động rồi mang đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ “Hoàng Minh” tại tổ 1, khu phố 4, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành của anh Hoàng Trọng M làm chủ cầm cố được 5.000.000 đồng. Có tiền, Hoàng T mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 với số tiền 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng thì Hoàng T cho Tiến mượn.

Đến ngày 27 tháng 10 năm 2022, Hoàng T đến cơ sở kinh doanh dịch vụ internet “Mạnh Hùng” tại ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng chơi game thì gặp Bảo Tín. Tại đây, Hoàng T thừa nhận có lấy điện thoại di động của Bảo T. Sau đó, Bảo T đến Công an phường Thành Tâm tố giác Hoàng T trộm cắp điện thoại di động. Công an phường Thành Tâm tiếp nhận nguồn tin, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã tiếp nhận xác minh, giải quyết theo thẩm quyền (bút lục số: 21, 23, 26, 31, 33, 59, 60, 67, 68, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 85, 86).

Tại Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Chơn Thành xác định giá trị điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64Gb đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Việc thu giữ, giải quyết tài sản, vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Trần Bảo T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tín.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Bảo T đã nhận lại điện thoại di động và anh Hoàng Trọng M đã nhận lại 5.000.000 đồng; anh Bảo T và anh Minh không yêu cầu khác.

Bản cáo trạng số 21/CTr-VKS, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo PHẠM HOÀNG T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện VKS truy tố và đề nghị HĐXX xem xét về khả năng nhận thức do bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự hiện hành nên đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25 tháng 10 năm 2022, PHẠM HOÀNG T điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe tại tổ 6, kp Thủ Chánh, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành thì gặp bạn là Trần Bảo T đang sửa xe tại đây. Lúc này, Hoàng T nhìn thấy anh Bảo T để điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen dung lượng 64Gb trên bàn trong tiệm sửa xe nên Hoàng T đã lén lút lấy trộm điện thoại di động trên của Bảo T rồi cất giấu trên cột rào cạnh bờ tường tiệm sửa xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2022 Hoàng T đến tiệm sửa xe lấy điện thoại di động đã lấy trộm của Bảo T đem về nhà. Kết luận định giá xác định giá trị điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64Gb đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Hành vi của PHẠM HOÀNG T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 21/CTr-VKS, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần căn cứ Điều 91, 100 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, là người chưa thành niên phạm tội nên không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt ít nghiêm khắc hơn để giáo dục bị cáo, cho bị cáo có cơ hội, cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước đối với dưới 18 tuổi phạm tội;

[3.3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự thì: *Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Duy T mang điện thoại di động Hoàng T trộm đi mở khóa mặt khóa, cùng Hoàng T đi cầm cố điện thoại di động nhưng Tiến không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Hoàng Trọng M nhận cầm cố điện thoại di động do Hoàng T trộm cắp nhưng Minh không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo PHẠM HOÀNG T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 91, 100, 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo PHẠM HOÀNG T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo PHẠM HOÀNG T cho Ủy ban nhân dân phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Dương Thị Thúy

